TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/DS-ST
Ngày: 27- 9 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Thuỳ Dung, bà La Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Con Cuông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2024/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-DS ngày 30/8/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T T.

Địa chỉ: 266 -268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Gia T – Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn T T.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn: Anh Trần Hữu G , sinh năm 1993 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T K, xã C K, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền tại Toà án thì vụ án có nội dung như sau:

Ngày 24/8/2018, anh Trần Hữu G có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T T, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng

với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh G đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 50.495.246 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, anh G đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 46.833.233 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hoá của kỳ trước; Các khoản phí và lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hoá trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh G vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh Trần Hữu G vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 02/12/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 10.859.734 đồng nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tháng 7/2022, anh G thanh toán thêm vào thẻ tín dụng số tiền 370.000 đồng. Nên nợ gốc của anh G hiện còn là 10.489.734 đồng. Do anh Trần Hữu G vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu anh G phải trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 28/6/2024 là 28.273.331 đồng. Cụ thể: Nợ gốc 10.489.734 đồng; Lãi quá hạn: 17.783.597 đồng; lãi suất áp dụng là 3.9% (2.6% x 150%). Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc với anh G , yêu cầu anh G có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn và cũng tạo điều kiện về mặt thời gian tuy nhiên anh G vẫn chưa thanh toán các khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký.

Do đó để quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T T đề nghị Toà án giải quyết buộc anh Trần Hữu G phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/6/2024 là 28.273.331 đồng. Cụ thể: Nợ gốc 10.489.734 đồng; Lãi quá hạn: 17.783.597 đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Trần Hữu G đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành hòa giải vụ kiện theo đúng Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 275, 280, 292, 295, 299, 323, 357, 422, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2014; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Trần Hữu G phải trả cho Ngân hàng TMCPSài Gòn T T tổng số tiền 28.273.331 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/6/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ. Anh Trần Hữu G phải chịu 1.413.667 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCPSài Gòn T T số tiền 628.761 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ trên địa bàn huyện Con Cuông nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Hữu G đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Hữu G là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì có đủ cơ sở xác định nội dung vụ kiện như sau:

Ngày 24/8/2018, anh Trần Hữu G có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T T, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh G đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 50.495.246 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, anh G đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 46.833.233 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và lãi của kỳ trước; Giao dịch rút

tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hoá của kỳ trước; Các khoản phí và lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hoá trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh G vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh Trần Hữu G vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 02/12/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 10.859.734 đồng nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tháng 7/2022, anh G thanh toán thêm vào thẻ tín dụng số tiền 370.000 đồng. Nên nợ gốc của annh G hiện còn là 10.489.734 đồng. Do anh Trần Hữu G vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu anh G phải trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 28/6/2024 là 28.273.331 đồng. Cụ thể: Nợ gốc 10.489.734 đồng; Lãi quá hạn: 17.783.597 đồng; lãi suất áp dụng là 3.9% (2.6% x 150%). Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc với anh G , yêu cầu anh G có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn và cũng tạo điều kiện về mặt thời gian tuy nhiên anh G vẫn chưa thanh toán các khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký.

Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Trần Hữu G phải trả nợ cho Ngân hàng số nợ gốc10.489.734 đồng; Lãi quá hạn: 17.783.597 đồng. Tổng số nợ cả gốc và lãi là: 28.273.331 đồng.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Trần Hữu G :Sau khi thụ lý vụ án, qua xác minh tại Công an xã Chi Khê, huyện Con Cuông cho thấy Công an xã đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các thủ tục tố tụng liên quan đến vụ án và Công an xã Chi Khê, huyện Con Cuông đã cử cán bộ giao cho anh G . Như vậy, bị đơn anh G đều biết Tòa án đã thụ lý vụ kiện, nhưng quá trình giải quyết anh G cố tình vắng mặt. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tụng chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T T được chấp nhận nên anh Trần Hữu G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 275, 280, 292, 295, 299, 323, 357, 422, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2014; Điều 56, 58, 59 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Điều 18, 19 Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/12/2012 về giao dịch đảm bảo.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T T. Buộc anh Trần Hữu G phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T T số tiền như sau: Nợ gốc: 10.489.734đồng; Lãi quá hạn: 17.783.597 đồng. Tổng số nợ cả gốc và lãi là: 28.273.331 đồng (Hai mươi tám triệu hai trăm bảy ba nghìn ba trăm ba mươi mốt đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc anh Trần hữu G phải chịu 1.413.667 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T T số tiền 628.761 đồng. Ngân hàng đã nộp theo biên lai số 0000235 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/12/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn và bị đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Bảo